



CÔNG TY CỔ PHẦN

XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Đ. trụ sở chính: Tầng 4 tòa nhà hồ hợp Sông Đà, đường Trần
Phu, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Ngày 26 tháng 4 năm 2024



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

Đ/c trụ sở chính: Tầng 4 tòa nhà hồ hợp Sông Đà, đường Trần
Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội

MỤC LỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI

1. QUYẾT ĐỊNH TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI
2. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI
3. QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI
4. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:
 - KẾT QUẢ SXKD NĂM 2023; KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN
 - CÔNG TÁC QUẢN TRỊ 2023, NHIỆM VỤ 2024
5. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
6. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023
7. DỰ THẢO QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY.
8. TỜ TRÌNH CỦA BKS V/V LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2024.
9. TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI
10. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
11. GHI CHÉP CÁ NHÂN



Số: 07 / QĐ-CIPC-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
V/v: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp và SSXCN (sửa đổi lần 8) được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Biên bản/ Nghị quyết họp HĐQT ngày 16/3/2024 về việc thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp.

Điều 2. Thời gian, Địa điểm tổ chức; Quyền tham dự Đại hội:

* **Thời gian và địa điểm:**

- Thời gian Đại hội: 9 giờ 00 phút, ngày 26/4/2024
- Thời gian chốt danh sách đăng ký tham dự Đại hội: 17h ngày 25/4/2024
- Địa điểm tổ chức Đại hội: Phòng họp Công ty. Tầng 4, tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, số 131 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội.

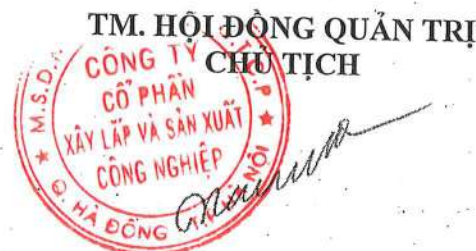
* **Quyền tham dự Đại hội:**

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 15/3/2024 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, các phòng ban chức năng Công ty và các cổ đông Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp căn cứ quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu HĐQT, VT.



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

(Thời gian: Từ 9 giờ đến 12 giờ ngày 26/4/2024)

TT	Nội dung	Thực hiện
1	- Đón khách, kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội; phát tài liệu; - Tuyên bố lý do; Đọc QĐ triệu tập Đại hội.	Ban tổ chức Ông Nguyễn Văn Đông
2	- Báo cáo của ban kiểm tra tư cách cổ đông	Ban KTTCCĐ Bà Nguyễn T. H. Giang
	- Thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch (<i>Biểu quyết</i>)	Ban tổ chức Ông Nguyễn Văn Đông
3	- Chỉ định Tổ Thư ký Đại hội; - Bầu Tổ kiểm phiếu biểu quyết. (<i>biểu quyết</i>). - Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội (<i>biểu quyết</i>).	Đoàn chủ tịch
4	- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, Kế hoạch, Giải pháp thực hiện 2024; - Báo cáo quản trị 2023, nhiệm vụ 2024;	Đoàn chủ tịch
5	- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.	Kế toán trưởng ông Đỗ Văn Hùng
6	- Báo cáo của BKS Công ty năm 2023 - Dự thảo Quy chế làm việc của BKS Công ty - Tờ trình của BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC của Công ty năm 2024.	Trưởng BKS ông Ngô Đức Cường
7	- Thảo luận các nội dung theo mục 4,5,6 và nghỉ giải lao	Đoàn chủ tịch
8	- Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội: Theo Tờ trình của HĐQT trong báo cáo đại hội	Đoàn chủ tịch
9	- Thông qua dự thảo Biên bản, Nghị quyết đại hội	Thư ký đại hội
10	- Bế mạc đại hội	Ban tổ chức Ông Nguyễn Văn Đông

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Hà nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2024 (Sau đây được gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty cổ phần Xây lắp và sản xuất Công nghiệp.

Điều 2: Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II: ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 15/3/2024 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.

**CHƯƠNG III:
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan khác;
2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh) nộp cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết);
3. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội;

Cách biểu quyết: Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác) một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề gì,

các cổ đông đồng ý thông qua thì sẽ thực hiện giờ thể biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa đại hội.

4. Cổ đông, đại diện ủy quyền đến tham dự Đại hội muộn có quyền đăng ký, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng;
5. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: kiểm tra Chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh thông tin cá nhân, đồng thời có nghĩa vụ phát Thẻ biểu quyết, tài liệu cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của các cổ đông và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 7: Quyền, nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch, Tổ Thư ký và kiểm phiếu biểu quyết.

1. Số lượng và danh sách Đoàn Chủ tịch do Đại hội biểu quyết, có chức năng điều khiển Đại hội theo Nội dung chương trình;
2. Quyết định của Đoàn Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Đoàn Chủ tịch tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn chủ tịch cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ khi đã được thông qua và tại một địa điểm khác nếu nhận thấy rằng:
 - a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;
 - b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
5. Tổ thư ký do Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người. Tổ thư ký có chức năng thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tịch. Soạn Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
 - Tổ thư ký kiêm Ban kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội.

CHƯƠNG IV: TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH

Điều 8: Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp và được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quyết định của HĐQT.

Điều 9: Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến sẽ diễn ra trong 1/2 ngày (nửa ngày).
2. Đại hội sẽ nghe các báo cáo, thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại tờ trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10: Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội cổ đông

Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận, trừ các nội dung sau phải đạt 65% tổng số phiếu biểu quyết: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; Tổ chức lại, giải thể công ty.

Điều 11: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Tổ thư ký lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu vào hồ sơ đại hội.

CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12: Quy chế này gồm 5 chương 12 điều, được đọc trước ĐHĐCĐ và có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT
CÔNG NGHIỆP
Q. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI
M.S.D.N: 0107038785
T.C.P



TRẦN THỊ MINH



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
Địa chỉ: Tầng 4 tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, số 131 đường Trần
Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023, KẾ HOẠCH NĂM 2024 VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2023 tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy giảm, nhiều nền kinh tế lớn tăng trưởng chậm, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trong nước, khởi đầu là những khó khăn chuyển tiếp từ 2022 tác động đến các yếu tố cụ thể như mặt bằng lãi suất đầu năm 2023, thị trường trái phiếu bị tác động nặng nề bởi các diễn biến xấu trên thị trường tài chính trong nước từ các vụ việc tiêu cực.... Các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp bất động sản, xây dựng, điện, năng lượng,... gặp rất nhiều khó khăn. Mặc dù Chính phủ đã thực hiện một số chính sách hỗ trợ thị trường BĐS, thị trường trái phiếu và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp nhưng đánh giá chung 2023 là năm đặc biệt khó khăn và ẩn chứa nhiều thách thức đối với hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

Trước thực trạng khó khăn chung của nền kinh tế, áp lực từ những tồn tại tài chính nặng nề của các năm trước để lại chưa xử lý, thu hồi được Công ty tập trung chủ yếu trong năm 2023 là thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm duy trì hoạt động doanh nghiệp, khai thác nguồn lực tài sản có sẵn, xử lý và thu hồi công nợ, từng bước tháo gỡ khó khăn tài chính, xây dựng củng cố bộ máy, tiếp cận và thực hiện công tác chuẩn bị tham gia một số thị trường và dự án mới trong thời gian tới

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023

1. Kết quả sản xuất kinh doanh

1.1. Một số chỉ tiêu tài chính

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH 2023	Tỷ lệ TH/KH (%)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	250.390	50.444	20,1	
	- Doanh thu XL&SXCN	nt	247.406	43.968		
	- Kinh doanh khác	nt	2.984	6.476		
2	Lợi nhuận trước thuế (*)	Tr.đ	557	133	23,9	
3	Tổng quỹ lương	Tr.đ	3.182	2.088		Gồm LĐ trong danh sách Không bao gồm thù lao HĐQT, BKS, TK và lương BDHDA
4	Tiền lương bình quân (LĐ trong danh sách)	Đ/ng/th	11.300.000	8.700.000		
5	Chia cổ tức	%	Không chia	Không chia		

Ghi chú: - Lợi nhuận 2023 chưa bao gồm xử lý tồn tại tài chính tại các công trình.
- Tiền lương 2023 đã được quyết toán và được đưa vào chi phí hợp lệ.

1.2. Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh

1.2.1. Về doanh thu:

Năm 2023, doanh thu xây lắp là 43,968 tỷ đồng, đạt 20,1% kế hoạch, nguyên nhân không đạt là do:

- Các hợp đồng xây lắp gói đầu chuyển tiếp từ năm trước không có, sản lượng, doanh thu chuyển sang năm 2023 thấp, chủ yếu là giá trị đã thực hiện các năm trước được phê duyệt thanh quyết toán trong năm 2023:
- Doanh thu từ các hợp đồng xây lắp dự kiến ký năm 2023 (kế hoạch xây dựng là 210 tỷ đồng, gồm: CT Tuyên Sơn – Đà Nẵng là 170 tỷ đồng và các CT khác là 40 tỷ đồng) thực tế chưa ký hợp đồng và triển khai thực hiện được do nguyên nhân khách quan từ phía Chủ đầu tư liên quan đến việc hoàn thiện các thủ tục pháp lý của dự án, tháng 4/2024 dự án Tuyên Sơn bắt đầu thực hiện.

1.2.2. Về lợi nhuận:

- a. Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2023: Lãi 133 triệu đồng, trong đó:

- Khôi Văn phòng Công ty: **Lỗ (3.200) triệu đồng** (chủ yếu lỗ do CPQL và lãi vay);
 - Chi nhánh Xây lắp và thi công cơ giới: **Lãi 3.656 triệu đồng**, chủ yếu do khoản lãi vay ngân hàng được miễn giảm (chênh lệch giữa chi phí lãi vay đã tính trước các năm trên sổ sách kế toán so với lãi vay thực tế phải trả ngân hàng sau khi được giảm theo thông báo số 1060/NHNo.THN-KHKD ngày 31/08/2023 của Ngân hàng Agribank – CN Tây Hà Nội);
 - Chi nhánh Xây lắp & KSCT: **Lỗ (324) triệu đồng**, là tiền thuê đất, chậm nộp tiền thuê đất và thuế GTGT phát sinh năm 2023.
- b. Cơ cấu lợi nhuận như sau:
- (1). Lỗ từ hoạt động SXKD chính trong năm 2023: (1.756) triệu đồng, gồm:
- + Lãi gộp từ hoạt động SXKD xây lắp: 815 triệu đồng;
 - + Lãi từ hoạt động cho thuê tài sản: 1.854 triệu đồng;
 - + Lỗ từ Chi phí QLDN phát sinh trong năm: (4.425) triệu đồng;
- (2). Lỗ từ điều chỉnh tiền phạt chậm thuế: (689) triệu đồng.
- (3). Lỗ chi phí tài chính: (1.243) triệu đồng.
- (4). Lãi điều chỉnh giảm công nợ phải trả: 3.821 triệu đồng;
Các khoản công nợ điều chỉnh giảm được xác định theo nguyên tắc đã có văn bản chấp thuận xóa nợ, giảm nợ ngân hàng và các khách hàng.
- c. Các nhân tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu kế hoạch 2023:
- Doanh thu và lợi nhuận gộp: Doanh thu xây lắp thấp không đạt được chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu do chưa thực hiện ký kết được một số hợp đồng theo kế hoạch mà chỉ thực hiện các hợp đồng chuyển tiếp của đội từ các năm trước nên sản lượng và doanh thu thấp. Mức thu phí quản lý công trình của Đội bình quân khoảng 2-3% doanh thu nên lợi nhuận gộp thu được thấp.
 - Các khoản đầu tư tài chính góp vốn vào doanh nghiệp khác không có hiệu quả;
 - Chi phí lãi vay do các khoản vay vốn bị tồn đọng từ các năm trước không có nguồn trả nợ, không thực hiện được phương án cơ cấu nợ vay (tại BIDV) nên tiếp tục phát sinh lỗ hoạt động tài chính (1.243) triệu đồng;
 - Công tác quản lý và khai thác tài sản hiện có của Công ty tiếp tục được duy trì nhằm tối ưu hóa nguồn thu từ cho thuê tài sản nhằm góp phần bù đắp tiền thuê đất, các chi phí hoạt động của doanh nghiệp.
 - Trong năm phát sinh khoản giảm nợ lãi vay ngân hàng và một số khoản thu nhập đã bù đắp phần lớn các khoản lỗ từ chi phí lãi, chi phí quản lý và các khoản chậm nộp thuế (phát sinh chủ yếu tại các Chi nhánh).

- Áp lực trả nợ đối với một số khách hàng có giá trị công nợ lớn (Công ty bê tông Sungshin Vina trên 4 tỷ đồng; Công ty Tân Việt Bắc cả gốc và lãi trên 15 tỷ đồng,...).

2. Một số nội dung khác trong hoạt động SXKD năm 2023

2.1. Về công tác tổ chức bộ máy, nhân sự

2.1.1. Biến động nhân sự Hội đồng quản trị (điều chỉnh tại ĐHĐCĐ năm 2023)

- Miễn nhiệm TV HĐQT đối với ông Phan Huy Hùng.
- Bầu bổ sung TV HĐQT đối với ông Trần Văn Long – Giám đốc Công ty.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy:

Tiếp tục duy trì pháp lý của một số Chi nhánh để xử lý, giải quyết các tồn tại về tài chính hoặc thủ tục pháp lý.

- Chi nhánh Xây lắp và thi công cơ giới: Tạm dừng hoạt động và đã bị Cục thuế Hà Nội áp dụng các biện pháp cưỡng chế hóa đơn từ nhiều năm. Ngày 05/04/2022 đã bị Sở KH&ĐT Hà Nội quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động.
- Chi nhánh Xây lắp và Khảo sát công trình: đang tạm dừng hoạt động và đã bị cục thuế Hà Nội áp dụng các biện pháp cưỡng chế hóa đơn từ nhiều năm nay do nợ thuế.
- Đối với Chi nhánh Xây lắp 4: Đã có thông báo của Cục thuế Hà Nội về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế. Công việc tiếp theo thực hiện các thủ tục theo quy định để chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty – Xí nghiệp Xây lắp 4.
- Văn phòng đại diện Công ty tại Quảng Ninh: Phát huy vai trò VPĐD trong việc tìm kiếm thị trường công việc và triệt để khai thác cho thuê tài sản hiện có tại khu đất này.

2.2. Công tác lao động, tiền lương, BHXH và an toàn lao động

- Lao động bình quân trong danh sách (đóng BHXH) năm 2023 của văn phòng Công ty là 20 người, chủ yếu là kỹ sư, cử nhân làm công tác quản lý và nghiệp vụ. Trong năm thực hiện chấm dứt HĐLĐ với 05 người, ký hợp đồng tuyển dụng mới: 06 người.
- Về bảo hiểm xã hội: Mặc dù còn khó khăn nhưng Công ty không để phát sinh nợ BHXH.
- Công tác an toàn vệ sinh lao động: Luôn được giữ vững và duy trì nhiều năm nay, không để xảy ra vụ tai nạn lao động nặng nào.
- Thu nhập BQ người lao động đạt 8,7 triệu đồng/ người/ tháng, thấp hơn mức thu nhập bình quân kế hoạch là 11,3 triệu đồng/ người/ tháng.

2.3 Công tác thị trường

Trước diễn biến khó khăn của thị trường xây lắp, và thực trạng thiếu hụt các nguồn lực con người, thiết bị, tài chính... của doanh nghiệp. HĐQT và ban lãnh đạo công ty xác định một số mục tiêu để từng bước xây dựng, củng cố thương hiệu và năng lực của công ty vừa đảm bảo tìm kiếm, tiếp cận các nguồn công việc phù hợp thực trạng của DN, vừa đảm bảo nâng cao tính hiệu quả và hạn chế rủi ro trong thi công các công trình. .. Cụ thể trong năm Công ty đã triển khai một số nội dung sau:

- Theo đuổi thị trường công việc CĐT Công ty Landcom đang có, và đây cũng là nguồn công việc có lợi thế cho Công ty trong việc đấu thầu và triển khai công việc. Tháng 4/2024 bắt đầu khởi công dự án tại Tuyên Sơn – Đà Nẵng, với tổng giá trị nhận thầu khoảng 150 tỷ đồng, tiến độ thực hiện trong 9 tháng.
- Củng cố lại năng lực đấu thầu của Công ty. Thành lập tổ chuyên trách về đấu thầu, tìm kiếm và tham gia đấu thầu công khai theo quy định của luật đấu thầu. Dự kiến trong năm 2024 và các năm tiếp theo sẽ dần đáp ứng đủ nguồn công việc cho Công ty.
- Từng bước khôi phục và củng cố thương hiệu của CIPC thông qua các hoạt động: Rà soát và đánh giá giá lại năng lực của đơn vị; Định vị lại thị trường truyền thống; Giải quyết các công trình tồn đọng cũ;
- Xây dựng các cơ chế riêng cho từng dự án mới nhằm mục tiêu đảm bảo *tiến độ, chất lượng, an toàn lao động*.

2.4 Công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn

Trong năm tập trung rà soát lại và hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán các công trình dở dang còn nhiều vướng mắc như:

- Công trình 1,65ha: Công trình này đã được quyết toán xong và thu hồi tiền về. Giá trị gần 3 tỷ đồng.
- Vướng mắc về thủ tục pháp lý với CĐT chưa được xử lý như dự án Khu liên cơ quan Võ Chí Công; công trình Đường Văn Cao - Hồ Tây;
- Vướng mắc với CĐT chây ì không thanh toán và không ký hồ sơ thanh toán cho nhà thầu điển hình như: Công trình New Melbourne TP Bắc Ninh (Tạm dừng thi công từ năm 2019);
- Vướng mắc về pháp lý (đang bị CQ công an điều tra) như công trình mở rộng giai đoạn 2 nhà máy Gang thép Thái Nguyên, Dự án Xi măng Quang Sơn v.v..
- Vướng mắc trong khi lập hồ sơ quyết toán với CĐT như công trình K2 – Mỹ đình; công trình NMCK Trần Hưng Đạo.

2.5 Quản lý công nợ phải thu, phải trả

2.5.1 Quản lý nợ phải thu:

Tổng số công nợ phải thu theo sổ sách đến 31/12/2023 là 1.73 tỷ đồng, trong đó:

- Công nợ có khả năng thu hồi: 49 tỷ đồng;

- Công nợ phải thu bù trừ giảm tương ứng công nợ phải trả: 25 tỷ đồng;
- Công nợ phải thu bù trừ vào KL còn được thanh toán, quyết toán: 4 tỷ đồng;
- Công nợ phải thu tạm ứng (*bản chất là các khoản chi phí đã trả nhưng chưa hoàn chứng từ và chưa được trích trước*): 12 tỷ đồng;
- Công nợ khó thu hồi là: 83 tỷ đồng (*đã trích lập dự phòng 17,1 tỷ đồng*).

(Bảng kê chi tiết đính kèm)

2.5.2 Quản lý nợ phải trả:

Tổng số công nợ phải trả theo sổ sách đến 31/12/2023 (*không bao gồm nợ ngân hàng, thuế, vay cá nhân*) là 175 tỷ đồng, trong đó:

- Phải trả đã đủ cơ sở pháp lý: 63 tỷ đồng;
- Số phải trả bằng bù trừ công nợ với công nợ phải thu: 25 tỷ đồng;
- Phải trả bù trừ vào KL còn được thanh toán, quyết toán: 21 tỷ đồng (*tiền ứng trước*).
- Phải trả tạm hạch toán chưa đủ căn cứ, cần xác minh làm rõ: 65 tỷ đồng.

(Bảng kê chi tiết đính kèm)

Các khoản nợ phải thu, phải trả sẽ tiếp tục được Ban điều hành quyết toán, đối chiếu nội bộ, phân tích và đánh giá để có biện pháp xử lý phù hợp theo quy định.

2.6 Nợ vay ngân hàng (ĐVT: Triệu đồng.)

TT	Nội dung	Số dư vay 01/01/2023	Vay trong kỳ	Trả trong kỳ	Số dư vay 31/12/2023
1	NH BIDV - CN Hai Bà Trưng	47.269	9.257	12.333	44.193
2	NH NN&PTNT Tây HN (Chi nhánh XL&TCCG)	24	0	24	0
	Tổng cộng	47.293	9.257	12.357	44.193

- Do không ký được các hợp đồng mới từ nhiều năm nay, nên hoạt động tín dụng (vay mượn) tại ngân hàng BIDV gần như đóng băng, không phát sinh giao dịch vay mượn ngoài việc đảo nợ hoặc trả trong kỳ. Từ tháng 3/2023 đã được ngân hàng BIDV phê duyệt phương án cơ cấu, lùi thời gian trả nợ tuy nhiên đến nay Công ty vẫn không thực hiện được, đã nhảy nhóm nợ (Nợ nhóm 4 – nợ xấu), phát sinh nợ quá hạn, lãi vay quá hạn, tiềm ẩn rủi ro cho các năm tài chính tiếp theo.
- Việc nhảy nhóm nợ đã ảnh hưởng xấu, gây nhiều khó khăn và vướng mắc trong quan hệ tín dụng tại các hệ thống ngân hàng, rất khó cấp hạn mức, phát hành bảo lãnh phải thế chấp 100% tài sản trong khi không có tài sản giá trị.

2.7 Vay huy động cá nhân

- Năm 2023, Công ty không thực hiện huy động vốn cá nhân, số dư vay cá nhân đến 31/12/2023 là 2.072 triệu đồng, chủ yếu phát sinh tại các Chi nhánh bàn giao sang.

- Các khoản vay này phát sinh từ rất nhiều năm, hầu như không có đối chiếu hay xác nhận, không có cá nhân đòi nợ hay phát sinh kiện tụng nhiều năm nay. Các khoản nợ này sẽ tiếp tục được Công ty theo dõi, phân tích và đánh giá để làm rõ về thủ tục, quy định trong trường hợp phải chi trả.

2.8. Tình hình nợ thuế đến 31/12/2023 (ĐVT: Triệu đồng.)

TT	Nội dung	Số liệu CQ Thuế				Số liệu Công ty	Chênh lệch
		Văn phòng	XN TCCG	XN KSCT	Tổng cộng		
A	B	1	2	3	4=1+2+3	5	6=4-5
1	Thuế GTGT	0,0	1.152,0	1.759,0	2.911,0	2.911,0	0
2	Thuế đất, tiền thuê đất	0,0		734,0	734,0	734,0	0
3	Thuế TNCN	29,0	0,2		29,2	29,2	0
4	Tiền lãi chậm nộp	258,2	1.620,5	5.806,0	7.684,6	7.684,6	0
	<i>Trong đó: Chậm nộp thuế GTGT</i>	255,7	1.620,5	3.806,5	3.875,6	3.875,6	0
	<i>Chậm nộp thuế TNCN</i>	2,5			2,5	2,5	0
	<i>Chậm nộp tiền thuê đất</i>			1.999,5	3.806,5	3.806,5	0
	Tổng cộng	287,2	2.772,7	8.299,0	11.358,8	11.358,8	0

Các khoản nợ thuế của Chi nhánh là rất lớn, chưa có nguồn thu để bù đắp do vậy tiềm ẩn rủi ro đến hoạt động của Công ty trong trường hợp Cơ quan thuế yêu cầu Công ty phải có trách nhiệm trả nợ thay Chi nhánh.

2.9 Quản lý chi phí dở dang.

Theo SSKT, đến 31/12/2022 chi phí dở dang khoảng 70,4 tỷ đồng, trong đó:

TT	Đơn vị	Giá trị SSKT	Dự kiến thu hồi được	DK rủi ro không thu hồi được	Ghi chú
1	Văn phòng Công ty	49,2	20,4	28,8	<i>Chủ yếu là tồn tại của các dự án cũ đang trong giai đoạn điều tra, xét xử của Mỹ Đình và New Menbern Bắc Ninh và Gang thép Thái Nguyên</i>
2	Chi nhánh XL&KSCT	5,1	5,1		
3	Chi nhánh XL&TCCG	16,1	12,6	3,5	
	Tổng cộng	70,4	32,9	37,5	

(Bảng kê chi tiết đính kèm)

Các khoản chi phí dở dang này sẽ tiếp tục được theo dõi và đánh giá và xử lý sau khi quyết toán được các công trình với CĐT, quyết toán nội bộ.

3. Công tác quản lý sử dụng và khai thác cho thuê tài sản tại các khu đất Công ty đang quản lý.

Tổng doanh thu từ việc khai thác các tài sản chưa sử dụng hết của Công ty năm 2023 gồm:

- Khu đất Cẩm Thịnh, Cẩm Phả, Quảng Ninh: 380 triệu đồng
- Khu đất số 1 Đại Đồng, Hoàng Mai, Hà Nội: 1.768 triệu đồng
- Khu đất số 72/150 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, HN: 440 triệu đồng.

3.1. Đối với khu đất tại số 150/72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội:

- Đã thực hiện ký Biên bản thanh lý hợp đồng (ngày 13/04/2023) chuyển nhượng dự án số 40/HĐKT ngày 14/10/2015 với Công ty TNHH TM và dịch vụ tổng hợp Thanh Thúy về việc chuyển nhượng dự án “Đầu tư xây dựng trụ sở Công ty” tại số 150/72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội và thu hồi lại toàn bộ mặt bằng và tài sản trên đất.
- Đã thực hiện chào giá và ký hợp đồng cho thuê tài sản (ngày 22/05/2023) và thu toàn bộ số tiền cho thuê theo hợp đồng là 31,1 tỷ đồng. Nguồn thu tại đây được sử dụng để chi trả tiền thanh lý hợp đồng chuyển nhượng (20 tỷ đồng), chi trả một phần nợ vay ngân hàng, khách hàng, nợ thuế và chi phí hoạt động của Công ty.

3.2. Đối với khu đất tại số 106 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội:

Tiếp tục làm việc với Công ty CP Xây lắp và SXCN Đức Giang xử lý và giải quyết các tồn tại, vướng mắc liên quan đến việc quản lý và sử dụng khu đất, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

3.3. Đối với khu đất tại số 1 Đại Đồng, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội.

Trong năm Công ty đã có báo cáo gửi UBND thành phố Hà Nội về việc đề xuất dự án đầu tư Trường học và đã được UBND chuyển tới các cơ quan có liên quan hướng dẫn các thủ tục pháp lý cho Công ty để triển khai thực hiện. Khu đất này nằm trong quy hoạch làm trường học của thành phố Hà Nội, đã hết hạn hợp đồng thuê đất từ năm 2016. Hiện Công ty đang tiến hành các thủ tục để được gia hạn theo quy định, tuy nhiên chưa thực hiện được vì còn vướng mắc liên quan đến nợ thuế tại khu đất này.

Trong thời gian chờ các cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt, Công ty đang cho thuê tài sản tại khu đất để tối ưu hóa nguồn thu. Nguồn thu hàng năm tại đây khoảng gần 2,1 tỷ đồng (năm 2022 thu 1,6 tỷ đồng).

3.4. Đối với khu đất tại phường Cẩm Thịnh, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh

Khu đất này, một phần diện tích được Công ty sử dụng làm Văn phòng đại diện, phần lớn diện tích còn lại tiếp tục cho thuê tài sản. Dự kiến năm 2024, nguồn thu cho thuê tại đây khoảng 640 triệu đồng, tăng 220 triệu đồng so với các năm trước.

4. Mua sắm, thanh lý tài sản

Năm 2023, Công ty không thực hiện việc đầu tư, mua sắm và thanh lý tài sản.

5. Công tác trích lập dự phòng.

Trong năm 2023, Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng các khoản đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác. Đến thời điểm 31/12/2023, số dư trích lập dự phòng Công ty như sau:

- Số dư trích lập năm 2022: 18,34 tỷ đồng.
- Số trích lập trong năm: 0 đồng.
- Số hoàn nhập trong năm: 0 đồng.
- Số trích lập lũy kế đến 31/12/2023: 18,34 tỷ đồng.

Trong đó:

- + Số dư trích lập dự phòng công nợ khó đòi: 17,15 tỷ đồng
- + Trích lập DP đầu tư tài chính: 1,19 tỷ đồng (Công ty CP BTLT VINAINCON)

6. Chi trả thù lao HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2023

TT	Nội dung	Theo NQ	Chi trả thực tế	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	0	- Đã hạch toán đủ trên Báo cáo tài chính. - Do khó khăn tài chính nên Công ty mới chi trả đến hết tháng 6/2022.
2	Thành viên HĐQT	96.000.000	0	
3	Thư ký HĐQT	24.000.000	0	
4	Trưởng BKS	36.000.000	0	
5	Thành viên BKS	48.000.000	0	
	Tổng cộng	264.000.000	0	

III. KẾ HOẠCH SXKD 2024 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	195.227	
	- Doanh thu XL&SXCN	Tr.đ	192.225	
	- Doanh thu khác	Tr.đ	3.002	Cho thuê TS + TN tài chính
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	497	LN này không bao gồm xử lý các tồn tại các công trình cũ
3	Tổng quỹ lương	Tr.đ	4.053	Chỉ tính cho lao động trong danh sách đóng bảo hiểm; Không bao gồm thù lao HĐQT, BKS, TK và lương CB

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	Ghi chú
				BĐHDA;
4	Tiền lương bình quân (LĐ trong danh sách)	Đ/ng/th	10.120.207	
5	Chia cổ tức	%	Không chia	

2. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch.

2.1. Công tác tổ chức sản xuất, thị trường:

TT	Dự án/công trình	Doanh thu dự kiến (tr đồng)	Ghi chú
1	Các DA/CT năm 2023 chuyển sang	10.407	- Giao khoán Đội - Nguồn vốn: NSNN (chủ yếu)+ DNNN - Lợi nhuận gộp: 2-3% doanh thu
2	Dự kiến các hợp đồng khai thác mới năm 2024	181.818	- Giao khoán Đội - Nguồn vốn: NSNN+ DNNN - Lợi nhuận gộp: 3% doanh thu
3	Doanh thu khác	3.002	Cho thuê tài sản
	Tổng cộng	195.227	

(Bảng kê chi tiết đính kèm)

2.2. Công tác tài chính kế toán:

- Tiếp tục làm việc ngân hàng và các khách hàng để đàm phán xử lý nợ: xóa nợ, giảm nợ, cơ cấu lại nợ,... tránh kiện tụng, ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty;
- Phối hợp với các phòng ban liên quan thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chi phí, đặc biệt là chi phí các công trình/dự án theo phương án kinh tế được duyệt;
- Mở rộng hoạt động tín dụng tại các ngân hàng để phục vụ hoạt động kinh doanh;
- Cân đối đủ nguồn tài chính để đảm bảo hoạt động kinh doanh và đầu tư;
- Giảm nợ ngân sách nhà nước, giảm số dư vay ngân hàng;
- Cân đối nguồn trích dự phòng (nếu có).
- Đối với các công trình dở dang tồn đọng: Tùy theo hiện trạng công trình, yêu cầu các bộ phận và cá nhân có liên quan/Đội thi công kiểm tra, rà soát để đánh giá lại toàn hồ sơ pháp lý của công trình, từ hợp đồng, hồ sơ nghiệm thu khối lượng, hồ sơ thanh toán, hồ sơ chất lượng,... để có cơ sở xử lý, khắc phục và hoàn thiện, làm căn cứ để hoàn thiện hồ sơ quyết toán, thanh toán công trình;
- Tăng cường công tác đối chiếu xác nhận công nợ; tiếp tục rà soát, phân loại nợ để đánh giá khả năng để có giải pháp thu hồi; triệu tập các Đội đến để thực hiện

quyết toán nội bộ, xác định lại giá trị công nợ làm căn cứ để xử lý công nợ (đàm phán kế hoạch trả nợ, bù trừ công nợ, xóa nợ và đàm phán giảm nợ....);

- Rà soát hồ sơ pháp lý để khởi kiện đối với các công trình đã được thanh quyết toán, đủ điều kiện thanh toán, như công trình Sơn Động – Quảng Ninh;
- Kiểm soát chi phí công trình theo phương án kinh tế được phê duyệt;

2.3. Công tác tổ chức bộ máy

Đối với Văn phòng đại diện Công ty tại Quảng Ninh, địa chỉ tại: Tổ 2D-khu 7, phường Cẩm Thịnh, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh: Công ty kiến nghị chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện. Lý do: Nhiều năm gần đây Văn phòng không khai thác được các hợp đồng kinh tế mới. Bên cạnh đó thị phần xây lắp tại Quảng Ninh và các địa điểm lân cận cũng không cần thiết phải có một pháp nhân đại diện Công ty để tìm kiếm công việc mới. VP đại diện không có tài sản, hiện tại nhân sự tại Văn phòng đại diện cũng chỉ có một cán bộ của Công ty kiêm nhiệm, vì thế việc chấm dứt hoạt động của VPĐD sẽ không ảnh hưởng đến hoạt động chung của Công ty.

2.4. Công tác khai thác, quản lý sử dụng tài sản, đất đai.

Tiếp tục nghiên cứu, vận hành và khai thác tối đa, đảm bảo hiệu quả tối ưu, phù hợp với quy định của pháp luật đối với việc quản lý và sử dụng tài sản, đất đai hiện có của Công ty.

2.4.1 Đối với tài sản tại địa chỉ 150/72 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội: Tiếp tục thực hiện cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê tài sản số 01/2023/CIPC-KHKT ngày 22/05/2023;

2.4.2 Đối với khu đất tại số 1 Đại Đồng, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội:

Thực hiện các thủ tục pháp lý để gia hạn HĐ thuê đất theo quy định và Lập hồ sơ đề xuất đầu tư xây dựng Trường học phù hợp với quy hoạch chung của thành phố Hà Nội tại khu đất số 1 Đại Đồng - Thanh Trì - Hà Nội. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các nội dung liên quan (khi cần thiết) và có báo cáo tại ĐHĐCĐ gần nhất.

Trong thời gian chờ các cơ quan có thẩm quyền xem xét phê duyệt dự án đầu tư trường học, tiếp tục cho thuê tài sản (ngắn hạn) để tạo nguồn thu, chi trả các khoản nợ thuế và chi phí hoạt động Công ty.

2.4.3 Đối với khu đất tại Phường Cẩm Thịnh, TP Cẩm Phả. Quảng Ninh:

Tiếp tục khai thác cho thuê tài sản (ngắn hạn) để tạo nguồn thu; đồng thời nghiên cứu phương án đầu tư khai thác có hiệu quả, phù hợp các quy định nhà nước hiện hành về quản lý đầu tư và đất đai.

2.4.4 Đối với khu đất tại 106 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội: Tiếp tục làm việc với Công ty CP Xây lắp và SXCN Đức Giang để xử lý, giải quyết các tồn tại, vướng mắc phù hợp với quy định của pháp luật.

PHẦN II BÁO CÁO QUẢN TRỊ

I. Hoạt động của HĐQT và công tác giám sát đối với Ban giám đốc

- Thực hiện các quy định của Nhà nước về việc sở hữu nước ngoài tối đa tại doanh nghiệp, Công ty đã thực hiện các thủ tục theo quy định và đã có xác nhận của Ủy ban chứng khoán nhà nước về về sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0% (mã chứng khoán CIP)
- Để phục vụ hoạt động SXKD của Công ty liên quan đến việc Lập hồ sơ đề xuất đầu tư xây dựng Trường học phù hợp với quy hoạch chung của thành phố Hà Nội tại khu đất số 1 Đại Đồng - Thanh Trì - Hà Nội, tháng 9/2023 Công ty đã tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty, tuy nhiên kết quả kiểm phiếu đã không được thông qua. Tiếp theo đó Công ty đã tổ chức ĐHĐCĐ bất thường vào tháng 10/2023 và kết quả Nghị quyết đại hội đã được thông qua với cùng nội dung trên. Theo đó Công ty đã được Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp từ ngày 03/11/2023.
- Trong năm 2023 HĐQT Công ty đã tổ chức họp và ban hành các Biên bản/ Nghị quyết 09 lần và các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Tuân thủ đầy đủ các quy định của UBCK, Sở Giao dịch chứng khoán và trung tâm lưu ký chứng khoán trong việc công bố thông tin đại chúng và các quy định bắt buộc khác.
- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, xử lý công nợ, chi phí dở dang để thu hồi vốn, lành mạnh số liệu tài chính;
- Kết thúc năm 2023, HĐQT ghi nhận những nỗ lực của Ban điều hành về công tác ổn định mô hình tổ chức, hoàn thiện các hành lang pháp lý, nỗ lực tìm kiếm thị trường công việc cho năm 2024 và các năm tiếp theo và đặc biệt là đời sống thu nhập của người lao động được quan tâm cải thiện, ý thức làm việc được nâng cao, tạo sự gắn kết, đồng lòng của CBNV trong Công ty.

II. Công tác quản lý vốn và đầu tư tài chính

Đến đến 31/12/2023, tổng số vốn đầu tư vào 04 đơn vị là 15,58 tỷ đồng và không có biến động. Cụ thể: ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Vốn điều lệ	Vốn CIPC đầu tư	Tỷ lệ vốn góp
1	Tổng công ty VINAINCON	550.000	2.180	0,36%
2	Công ty CP Bao bì Sông Công	10.057	4.200	37,98%
3	Công ty CP BTLT VINAINCON	40.000	8.000	20%
4	Công ty CP XL&SXCN Đức Giang	12.000	1.200	10%

TT	Đơn vị	Vốn điều lệ	Vốn CIPC đầu tư	Tỷ lệ vốn góp
	Tổng cộng		15.580	

- Trong năm 2023 và nhiều năm gần đây cả 4 Công ty có vốn đầu tư của CIPC đều không chia cổ tức do kết quả SXKD đạt thấp hoặc lỗ, vì vậy năm 2023 CIPC không có nguồn thu từ việc đầu tư tài chính này.
- Đối với phần vốn đầu tư chéo vào Tổng công ty Vinaincon, HĐQT Công ty đã có nghị quyết thoái vốn từ nhiều năm nay nhưng do chưa có nhà đầu tư nhận chuyển nhượng nên Công ty vẫn chưa thực hiện thoái vốn tại đơn vị này.

III. Nhiệm vụ của HĐQT trong năm 2024

- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị, giám sát và hỗ trợ kịp thời hoạt động của Ban điều hành, thực hiện tốt nhất kế hoạch 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Tìm kiếm nhà đầu tư có nhu cầu để thoái vốn của Công ty đầu tư tại một số đơn vị hoạt động kém hiệu quả.
- Thực hiện tốt nhất các ủy quyền mà ĐHĐCĐ đã ủy thác.

IV. Dự kiến thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2024

Thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2024 không điều chỉnh so với năm 2023, cụ thể:

TT	Nội dung	Thù lao (01 tháng)	Cả năm (12 tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	60.000.000	
2	Thành viên HĐQT	8.000.000	96.000.000	2 thành viên
3	Trưởng BKS	3.000.000	36.000.000	
4	Thành viên BKS	4.000.000	48.000.000	2 thành viên
5	Thư ký HĐQT	2.000.000	24.000.000	
	Tổng cộng	22.000.000	264.000.000	

Trên đây là các nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Kính mong được sự đóng góp từ các cổ đông.

Trân trọng!


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TRẦN THỊ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Hà Nội - Tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tầng 4 Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, Đường Trần Phú, Phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (nay là Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam). Công ty chính thức được chuyển đổi và hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần theo Quyết định số 2980/QĐ-BCN ngày 22/9/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần có mã số doanh nghiệp là 0101058736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 31/3/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 13/7/2023.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 ngày 13/7/2023 là: 45.450.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi lăm tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng*).

Cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên thị trường UpCOM với mã CIP.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 4 Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, Đường Trần Phú, Phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong suốt năm và đến ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Trần Thị Minh	Chủ tịch
Ông Phạm Hùng	Thành viên
Ông Trần Văn Long	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 28/4/2023)
Ông Phan Huy Hùng	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 28/4/2023)

Ban Kiểm soát

Ông Ngô Đức Cường	Trưởng ban
Ông Trần Đức Hoàng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Trần Văn Long	Giám đốc
Ông Phạm Hùng	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Hùng Anh	Phó Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ-kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tầng 4 Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, Đường Trần Phú, Phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu đã được thuyết minh trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay chưa;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp để Báo cáo tài chính tổng hợp không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.



Trần Văn Long

Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2024

Số: 102/2024/BCKT-CPA VIETNAM-NV3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp, được lập ngày 18 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2023, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đến ngày phát hành Báo cáo này, Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán về tính hiện hữu tại ngày 31/12/2023 của các khoản công nợ các phải thu khách hàng với số tiền 18,29 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2022: 19,85 tỷ đồng), phải trả người bán 25,04 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2022: 32,78 tỷ đồng), trả trước cho người bán 5,79 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2022: 6,54 tỷ đồng), người mua trả tiền trước 8,02 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2022: 8,02 tỷ đồng), phải thu khác 22,54 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2022: 32,9 tỷ đồng), phải trả khác 10,07 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2022: 19,42 tỷ đồng). Chúng tôi chưa thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi cũng như thanh toán các khoản công nợ trên. Do đó, chúng tôi chưa có đủ cơ sở để đánh giá và xác định ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty.

Như trình bày tại thuyết minh số 5.6, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, Dự án tổ hợp Thương mại Văn phòng 119 đường K2 Cầu Diễn được thực hiện theo hình thức đấu thầu Công ty trực tiếp thi công, có giá trị hợp đồng không bao gồm thuế là 171,24 tỷ đồng. Doanh thu lũy kế đã ghi nhận đến 31/12/2023 là 171,34 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2022: 171,34 tỷ đồng), chi phí dở dang của Dự án vẫn còn 17,65 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2022: 17,65 tỷ đồng). Công ty đã lập hồ sơ đề nghị Chủ đầu tư hỗ trợ giá một số chi phí với giá trị 27,77 tỷ đồng. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, hai bên vẫn tiếp tục làm việc về nội dung này và chưa đi đến thống nhất. Do đó, Chúng tôi cũng không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá và xác định ảnh hưởng vấn đề này đến Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty.

Như trình bày tại thuyết minh số 5.6, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, các chi phí dở dang không biến động của các công trình khác tại ngày 31/12/2023 là 26,68 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2022: 28,39 tỷ đồng). Hiện nay, Công ty vẫn đang tiến hành rà soát và làm việc với Chủ đầu tư về việc thanh quyết toán các Công trình này nên chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ các bằng chứng cần thiết để xác định ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty.

Như trình bày tại thuyết minh số 5.10, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp. Tại ngày 31/12/2023 do chưa thu thập được đầy đủ các tài liệu nên Công ty chưa đánh giá được hết sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư vào Công ty liên kết và đầu tư khác cũng như ước tính số dự phòng đầu tư tài chính dài hạn cần phải trích lập bổ sung của các khoản đầu tư có giá gốc là 15,58 tỷ đồng. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến đánh giá của Ban Giám đốc về sự suy giảm của các khoản đầu tư trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Bùi Thị Thủy

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2024/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2024 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2024

Lê Mạnh Hùng

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4301-2023-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		240.178.818.707	241.714.306.091
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	11.089.629.825	3.073.881.600
1. Tiền	111		11.089.629.825	3.073.881.600
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		155.853.298.318	160.365.606.305
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	74.820.172.308	70.667.129.197
2. Trả trước cho người bán	132	5.3	13.437.325.803	20.289.878.103
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	84.741.573.175	86.554.371.973
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(17.145.772.968)	(17.145.772.968)
IV. Hàng tồn kho	140		71.159.609.532	74.028.110.768
1. Hàng tồn kho	141	5.6	71.159.609.532	74.028.110.768
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.076.281.032	4.246.707.418
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.076.281.032	4.246.707.418
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220+240+250+260)	200		41.262.017.619	41.754.456.580
II. Tài sản cố định	220		8.062.602.891	8.351.611.483
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	7.396.818.528	7.669.534.384
- Nguyên giá	222		16.641.951.075	16.641.951.075
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.245.132.547)	(8.972.416.691)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	665.784.363	682.077.099
- Nguyên giá	228		889.636.601	889.636.601
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(223.852.238)	(207.559.502)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		252.950.947	18.215.446.063
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	252.950.947	18.215.446.063
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.10	14.390.211.000	14.390.211.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		12.200.000.000	12.200.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		3.380.000.000	3.380.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.189.789.000)	(1.189.789.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		18.556.252.781	797.188.034
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	18.556.252.781	797.188.034
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		281.440.836.326	283.468.762.671

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		263.477.525.290	265.638.394.638
I. Nợ ngắn hạn	310		235.644.728.407	265.638.394.638
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	135.539.151.821	124.428.053.423
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	9.372.729.245	23.391.177.578
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	11.358.876.157	11.668.052.264
4. Phải trả người lao động	314		802.960.123	772.594.231
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	1.462.464.849	5.167.232.859
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.16	176.757.576	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	30.281.782.277	50.451.057.026
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	46.265.165.437	49.365.286.335
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		384.840.922	394.940.922
II. Nợ dài hạn	330		27.832.796.883	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.16	27.832.796.883	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		17.963.311.036	17.830.368.033
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.19	17.963.311.036	17.830.368.033
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		45.450.000.000	45.450.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		45.450.000.000	45.450.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.498.950.000	4.498.950.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(31.985.638.964)	(32.118.581.967)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(32.118.581.967)	(32.240.785.791)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		132.943.003	122.203.824
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		281.440.836.326	283.468.762.671

Người lập



Đặng Thị Cẩm Thi

Kế toán trưởng



Đỗ Văn Hùng

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2024.



Trần Văn Long

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	43.968.131.318	94.127.076.226
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		43.968.131.318	94.127.076.226
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	43.153.186.757	92.136.613.620
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		814.944.561	1.990.462.606
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	4.692.773	208.561.341
7. Chi phí tài chính	22	6.4	1.247.959.430	3.769.104.031
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		1.247.959.430	3.769.104.031
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.5	4.425.247.148	3.261.606.857
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh. doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		(4.853.569.244)	(4.831.686.941)
11. Thu nhập khác	31	6.6	6.471.476.838	5.722.820.924
12. Chi phí khác	32	6.6	1.484.964.591	768.930.159
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		4.986.512.247	4.953.890.765
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		132.943.003	122.203.824
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		132.943.003	122.203.824
18. Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	61	6.9	29	27

Người lập

Đặng Thị Cẩm Thi

Kế toán trưởng

Đỗ Văn Hùng

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2024



Trần Văn Long

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

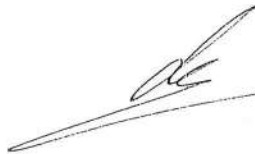
CHỈ TIÊU	MS TM	Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	132.943.003	122.203.824
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	02	289.008.592	367.043.168
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4.692.773)	(1.844.924.977)
- Chi phí lãi vay	06	1.247.959.430	3.769.104.031
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.665.218.252	2.413.426.046
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	4.887.750.313	23.176.762.589
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	2.868.501.236	2.361.707.508
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	2.920.629.979	(33.473.150.171)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.227.223.430)	(4.105.164.403)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	3.000.000	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(6.700.000)	(7.100.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	11.111.176.350	(9.633.518.431)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
2. Tiền thụ từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	1.636.363.636
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	13.650.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.692.773	208.561.341
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	4.692.773	15.494.924.977
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền thu từ đi vay	33	9.256.931.000	42.686.841.028
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(12.357.051.898)	(59.695.096.376)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(3.100.120.898)	(17.008.255.348)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	8.015.748.225	(11.146.848.802)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	3.073.881.600	14.220.730.402
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70 5.1	11.089.629.825	3.073.881.600

Người lập

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2024







Đặng Thị Cẩm Thi

Đỗ Văn Hùng

Trần Văn Long

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần Xây lắp & Sản xuất Công nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp;

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Xây lắp và sản xuất công nghiệp.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty với những nội dung chủ yếu sau:

1. Đánh giá việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023;
2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính; đầu tư XDCCB, mua sắm và thanh lý tài sản năm 2023 của Công ty;
3. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành năm 2023;
4. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023;
5. Nhận xét và một số kiến nghị.

I/ Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023

1. Kết quả kinh doanh năm 2023.

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Năm 2023			
			Nghị quyết	Thực hiện	Tỷ lệ % TH so với 2022	Tỷ lệ % so với NQ
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Tổng DT và TN khác	100.058	250.390	50.444	50,4	20,15

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Năm 2023			
			Nghị quyết	Thực hiện	Tỷ lệ % TH so với 2022	Tỷ lệ % so với NQ
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	<i>Trong đó</i>					
	<i>1.1. Doanh thu xây lắp</i>	94.127	247.406	43.968	46,7	17,8
	<i>1.2. Doanh thu tài chính</i>	208		4	2,3	
	<i>1.3. Thu nhập khác</i>	5.722	2.984	6.471	113,1	216,9
2	Giá vốn hàng bán	92.137		43.153	46,8	
3	Chi phí tài chính	3.769		1.248	33,1	
4	Chi phí quản lý DN	3.261		4.425	135,7	
5	Chi phí khác	769		1.485	193,1	
6	Lợi nhuận sau thuế	122	557	133	109	23,9
7	Quỹ tiền lương trích vào chi phí SXKD (lao động trong danh sách đóng BH, không bao gồm lương cán bộ BĐHDA)	2.378	3.182	2.088	87,8	65,6
8	TNBQ đối với LĐ trong DS (triệu đồng/người/tháng)	7,6	11,3	8,7	114,5	77

Nhận xét:

- Doanh thu thuần từ hoạt động xây lắp năm 2023 là 43.968 triệu đồng, chỉ đạt 17,8% Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023 và bằng 46,7% so với năm 2022. Doanh thu thực hiện chủ yếu là các công trình giao khoán cho Đội thi công, có tỷ suất lợi nhuận gộp thấp (từ 1,5%-2,5%/doanh thu) do vậy lợi nhuận gộp năm 2023 chỉ là 815 triệu đồng.

- Doanh thu hoạt động tài chính là 4 triệu đồng, chỉ đạt 2,3% so với năm 2022. Doanh thu hoạt động tài chính thấp do Công ty đã tắt toán các khoản tiền gửi đến hạn nhằm có nguồn trả nợ các khoản vay ngân hàng và không có cổ tức được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại doanh nghiệp khác.

- Thu nhập khác là 6.471 triệu đồng, đạt 216,9% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023, tăng 13,1% so với năm 2022, do trong năm Công ty làm việc với Ngân hàng NN&PTNT- Chi nhánh Tây Hà Nội được miễn tiền lãi vay đã trích trước tại Chi nhánh XL&TCCG với số tiền là 3.646 triệu đồng.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp là 4.425 triệu đồng, tăng 35,7% so với năm 2022, chủ yếu tăng chi phí nhân viên quản lý (do điều chỉnh lại mức lương theo Quy chế trả lương mới nhằm sát với mặt bằng chung của thị trường để giữ chân và khuyến khích người lao động, tránh hiện tượng xin nghỉ việc, ...).

- Chi phí tài chính (lãi vay) của Công ty năm 2023 là 1.248 triệu đồng giảm 66,9% so với năm 2022, do Công ty đang tạm dừng hạch toán, thanh toán các khoản lãi vay tại BIDV để làm việc với ngân hàng xử lý các khoản nợ vay.

3. Chi tiết về lợi nhuận sau thuế năm 2023.

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	KH 2023	TH 2023
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	250.390	50.444
	- Doanh thu xây lắp, SXCN	247.406	43.968
	- Doanh thu HĐ tài chính, Thu nhập khác	2.984	6.475
2	Lợi nhuận sau thuế	557	133

Chi tiết lợi nhuận thực hiện năm 2023: Theo Nghị quyết, kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2023 (không bao gồm xử lý các tồn tại cũ) lãi 557 triệu đồng (bao gồm: Lợi nhuận từ SXKD sau khi trừ CPQLDN là 1.548 triệu đồng, Lỗ chi phí tài chính là 2.939 triệu đồng và Lãi từ hoạt động khác là 1.948 triệu đồng).

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 133 triệu đồng, bao gồm:

- Lỗ từ hoạt động SXKD chính (bao gồm đã phân bổ chi phí QLDN): (3.610) triệu đồng, trong đó:

+ Lợi nhuận gộp từ hoạt động xây lắp trong kỳ: 815 triệu đồng, tương đương 1,85%/doanh thu thuần.

+ Chi phí QLDN năm 2023: 4.425 triệu đồng.

- Lỗ chi phí tài chính: (1.243) triệu đồng, gồm:

+ Doanh thu hoạt động tài chính: 4,7 triệu đồng.

+ Chi phí hoạt động tài chính (lãi vay): 1.248 triệu đồng.

- Lãi thu nhập khác: 4.986 triệu đồng, gồm:

+ Lãi từ hoạt động cho thuê tài sản: 1.854 triệu đồng.

+ Lãi do hạch toán xử lý công nợ: 3.821 triệu đồng

+ Lỗ do hạch toán tiền chậm nộp thuế: (689) triệu đồng.

Nhận xét: Kết quả SXKD năm 2023 của đơn vị lãi 133 triệu đồng, tuy nhiên lãi chủ yếu từ thu nhập khác (khoản lãi vay được miễn giảm của Ngân hàng NN&PTNT – CN Tây Hà Nội).

4. Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023 về sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và thay đổi thành viên Hội đồng quản trị.

Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được sửa đổi bổ sung theo mẫu quy định tại Thông tư hướng dẫn số 116/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.

Ông Phan Huy Hùng thôi là thành viên HĐQT, Đại hội bầu ông Trần Văn Long bổ sung vào thành viên HĐQT. Công ty đã công bố thông tin với UBCK Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải trên Website của Công ty theo quy định.

5. Công tác tiền lương, BHXH.

- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, kế hoạch quỹ tiền lương cho CBCNV trong danh sách đóng BHXH (không bao gồm cán bộ Ban QLĐHDA) là 3.182 triệu đồng, thu nhập bình quân là 10,199 triệu đồng/người/tháng.

- Về việc trích, chi lương năm 2023: Theo Báo cáo tài chính năm 2023, Công ty trích lương vào chi phí là 2.088 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 4,75% doanh thu; số đã chi: 2.122 triệu đồng; số dư chuyển sang năm sau: 166 triệu đồng. Tiền lương bình quân là 8,7 triệu đồng/người/tháng. Năm 2023 Công ty đã thay đổi chính sách chi trả tiền lương, thu nhập cho người lao động theo hướng cải thiện tăng, gắn với hiệu quả, trách nhiệm, đóng góp của người lao động. Đây là chiều hướng tích cực đáng khích lệ.

- Về trích, nộp BHXH: Số BHXH đã trích năm 2023: 623 triệu đồng, số đã nộp trong kỳ: 562 triệu đồng, số còn nợ đến 31/12/2023: 60 triệu đồng. Đến thời điểm này, Công ty đã nộp đủ tiền BHXH năm 2023, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

6. Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty.

DVT: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Nghị quyết năm 2023	Số dư chưa chi trả năm trước chuyển sang	Số đã trích vào chi phí năm 2023	Số đã chi năm 2023	Số chưa chi trả (đến 31/12/2023)
A	B	1	2	3	4	5 = 2+3-4
1	Thù lao HĐQT	156	234	156	78	312
2	Thù lao Ban Kiểm soát	84	126	84	42	168
3	Thù lao Thư ký Công ty	24	36	24	12	48
	Tổng cộng	264	396	264	132	528

Nhận xét: Đến thời điểm kiểm tra, Công ty đã hạch toán thù lao HĐQT, BKS và thư ký Công ty năm 2023 vào chi phí SXKD, tuy nhiên do khó khăn về tài chính nên đến ngày 31/12/2023 Công ty mới chỉ trả đến hết năm 2021. Sang tháng 01/2024 Công ty chi trả 6 tháng đầu năm 2022. Như vậy Công ty chưa chi trả thù lao 6 tháng cuối năm 2022 và cả năm 2023 (số tiền là 396 triệu đồng).

7. Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2023.

Sau khi nhận được Tờ trình số 45/TTr-CIPC-TCKT ngày 28/7/2023 của Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát đã có văn bản số 02/CIPC-BKS ngày 29/7/2023 đồng ý với đề xuất của Công ty để Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023, trình HĐQT Công ty xem xét, quyết định. HĐQT có văn bản số 47/CV-CIPC-HĐQT ngày 29/7/2023 chấp thuận việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 là Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

II/ Báo cáo tài chính năm 2023

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu trên Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

DVT: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Số 31/12/2023	Số 01/01/2023
I	Tổng tài sản	281.441	283.468
1	Tài sản ngắn hạn	240.179	241.714
	<i>Trong đó:</i>		
	- Tiền và tương đương tiền	11.090	3.074
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn		0
	- Phải thu khách hàng	74.820	70.667
	- Hàng tồn kho	71.159	74.028
2	Tài sản dài hạn. <i>Trong đó:</i>	41.262	41.754
	- Tài sản cố định	8.062	8.351
II	Tổng nguồn vốn	281.441	283.468
1	Nợ phải trả	263.477	265.638
	<i>Trong đó:</i>		
	- Nợ ngắn hạn	235.645	265.638
	+ Phải trả người bán	135.539	124.428
	+ Người mua trả tiền trước	9.373	23.391
	+ Vay và nợ thuê tài chính	46.265	49.365
	- Nợ dài hạn		0
2	Vốn chủ sở hữu. <i>Trong đó:</i>	17.963	17.830
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	45.451	45.450
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(31.986)	(32.119)
III	Kết quả kinh doanh		Năm 2022
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	50.444	100.058
	- <i>Doanh thu thuần</i>	43.968	94.127
	- <i>Doanh thu tài chính và thu nhập khác</i>	6.475	5.930
2	Lợi nhuận trước thuế	133	122
3	Lợi nhuận sau thuế	133	122

Phân tích một số chỉ tiêu cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	85,3	85,3
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	14,7	14,7
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	93,6	93,7
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	6,4	6,3
5	Khả năng thanh toán nhanh TSNH-HTK/NNH(lần)	0,64	0,63
6	Khả năng thanh toán hiện hành TSNH/Nợ NH(lần)	0,91	0,9
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	0,047	0,043
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE) (%)	0,74	0,68

Nhận xét: Qua số liệu trên Bảng cân đối kế toán và Bảng phân tích các hệ số cho thấy tình hình tài chính trong năm 2023 có chuyển biến tích cực hơn nhưng không đáng kể; tỷ trọng tài sản ngắn hạn/tổng tài sản lớn, chủ yếu do nợ phải thu tồn đọng còn nhiều; hệ số khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành vẫn thấp. Công ty vẫn đang từng bước xử lý rủi ro, tồn tại tài chính tuy nhiên tiềm ẩn rủi ro và lỗ lũy kế lớn.

2. Công nợ phải thu, phải trả và tình hình xử lý công nợ khó đòi.

- Các khoản phải thu ngắn hạn tại ngày 31/12/2023 là 155.853 triệu đồng (trong đó phải thu của khách hàng là 74.820 triệu đồng, trả trước cho người bán là 13.437 triệu đồng và phải thu ngắn hạn khác là 84.742 triệu đồng).

Trong đó, Công nợ phải thu khó đòi (phải thu khách hàng, thu tạm ứng cá nhân, thu của các đội, ứng trước cho khách hàng và các khoản thu khác) khó có khả năng thu hồi là 83.046 triệu đồng, trong đó số đã trích lập dự phòng: 17.145 triệu đồng (trong năm 2023 Công ty không trích/hoàn trích), số chưa được trích lập dự phòng: 65.901 triệu đồng tiềm ẩn rủi ro lỗ cho Công ty.

- Nợ phải trả tại ngày 31/12/2023 là 263.477 triệu đồng (chiếm 93,62% giá trị tổng tài sản Công ty) giảm 2.161 triệu đồng so với đầu năm.

3. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang.

Chi phí SXKD dở dang tại ngày 31/12/2023 của Công ty là 70.444 triệu đồng, chiếm 25% tổng tài sản của Công ty. Trong đó, chi phí SXKD dở dang tại Văn phòng Công ty là 49.206 triệu đồng, Chi nhánh XL&TCCG là 16.099 triệu đồng, Chi nhánh XL&KSCT là 5.139 triệu đồng. Chi phí SXKD dở dang tại 2 Chi nhánh hầu hết là các công trình phát sinh từ năm 2013 trở về trước, không biến động trong nhiều năm, khó có khả năng thu hồi.

4. Đầu tư tài chính dài hạn và cổ tức.

- Đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31/12/2023 là 15.580 triệu đồng:

ĐVT: Đồng.

TT	Tên Đơn vị đầu tư	Số lượng cổ phần	Giá trị đầu tư theo mệnh giá	Giá trị đầu tư thực tế	Giá trị đã trích lập dự phòng
1	Công ty CP Bao bì Sông Công	420.000	4.200.000.000	4.200.000.000	
2	Công ty CP BTLT VINAINCON	800.000	8.000.000.000	8.000.000.000	1.189.789.000
3	Công ty CP XL&SXCN Đức Giang	120.000	1.200.000.000	1.200.000.000	
4	VINAINCON	200.000	2.000.000.000	2.180.000.000	
	Cộng	1.540.000	15.400.000.000	15.580.000.000	1.189.789.000

Năm 2023 Công ty không có cổ tức năm 2022 từ các đơn vị có vốn góp của Công ty. Giá trị trích lập dự phòng là số từ những năm trước chuyển sang.

Theo tính toán của Ban kiểm soát, Công ty trích thiếu dự phòng khoản đầu tư tài chính dài hạn với số tiền là 8,764 tỷ đồng.

5. Nợ vay ngân hàng và vay cá nhân.

Số liệu vay – trả năm 2023 về nợ vay như sau:

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Số dư vay 01/01/2023	Vay trong kỳ	Trả trong kỳ	Số dư vay 31/12/2023
I	Vay ngắn hạn NH	47.269	9.257	12.333	44.193
1	BIDV-CN Hai Bà Trưng	47.269	9.257	12.333	44.193
2	NH NN&PTNT Tây HN	24		24	0
II	Vay cá nhân	2.072			2.072
	Tổng cộng	49.365	9.257	12.357	46.265

Đối với dư vay cá nhân: Ngoại trừ số dư vay của bà Trần Ngọc Anh (216tr) hàng năm có tính lãi suất; Số dư vay còn lại (1.856tr) của một số cá nhân nhận bàn giao từ Chi nhánh Xây lắp 7 sang, đều không tính lãi, không có đối chiếu công nợ hàng năm.

6. Nợ thuế và các khoản phải nộp NSNN.

Số còn phải nộp NSNN đến ngày 31/12/2023 là 11.359 triệu đồng. Trong đó: Văn phòng Công ty là 287 triệu đồng, CN Xí nghiệp XL&TCCG là 2.773 triệu đồng, CN Xí nghiệp KSCT là 8.299 triệu đồng.

Hiện số liệu kê khai, hạch toán của Công ty đã khớp với số theo dõi của Cục Thuế. Số còn nợ chủ yếu là tiền thuế và lãi chậm nộp của 2 Chi nhánh. Đây là gánh nặng nghĩa vụ về tài chính đối với Công ty.

7. Công tác khai thác, quản lý, sử dụng tài sản, đất đai.

Ngoài diện tích sàn làm việc của Công ty tại tầng 4, Tòa nhà hỗn hợp

Sông Đà, Công ty đang quản lý và sử dụng tài sản gắn liền với các lô đất tại: Đại Đồng, Thanh Trì, Hà Nội; Đức Giang, Long Biên, Hà Nội; 150 ngõ 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội; phường Cẩm Thịnh, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh. Trong đó, tài sản gắn liền với đất là diện tích nhà văn phòng 03 tầng và hệ thống hạ tầng phụ trợ tại số 150 ngõ 72 Nguyễn Trãi hiện đang cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ tổng hợp Thanh Thúy thuê dài hạn 39 năm).

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã định hướng lại mục tiêu, chiến lược của Công ty trong thời gian tới theo hướng phát huy tiềm lực, lợi thế, xử lý và khai thác tối đa tài sản hiện có của Công ty, đảm bảo hiệu quả tối ưu, tính công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

8. Đánh giá, nhận xét về hiệu quả một số công trình giao khoán.

Ban kiểm soát xem hồ sơ, chứng từ, phân tích một số công trình Công ty giao khoán cho Đội/B phụ và có một số nhận xét, kiến nghị về công tác giao khoán của Công ty như sau:

Mấy năm vừa qua, các dự án của Công ty hầu hết do các Đội khai thác, mức thu chi phí quản lý bình quân từ chỉ từ 1,5-3%/doanh thu nên lợi nhuận gộp thấp, doanh thu không đủ bù đắp chi phí quản lý và lãi vay ngân hàng, công nợ phải trả một số Đội/B phụ còn nhiều.

Khi tạm ứng/thanh toán cho các Đội thi công, Công ty cần trừ các khoản chi phí Công ty đã chi hộ Đội (phí bảo lãnh, chi phí chung, ...), và tạm giữ tỷ lệ rủi ro chờ quyết toán và các rủi ro khác về thuế đối với dự án theo quy định của hợp đồng giao khoán và Quy định quản lý hoạt động thi công xây lắp của Công ty.

9. Một số nội dung khác.

- Trong năm 2023, Công ty đã bổ nhiệm một số chức danh quản lý và tuyển dụng một số cán bộ chuyên môn để phù hợp với tình hình thực tế về hoạt động SXKD của Công ty.

- Ngoài các Quy chế, quy định nội bộ của Công ty đã ban hành, năm 2023 Công ty đã ban hành thêm quy định về đầu tư mua sắm và thanh lý tài sản cố định; Quy định kiểm soát và xử phạt vi phạm trên công trường; Quy trình quản lý hoạt động xây lắp.

- Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh một số mã ngành và sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty: Ngày 27/10/2023 Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh và bổ sung Điều lệ Công ty. Theo đó, căn cứ tình hình thực tế của doanh nghiệp, Công ty đã bổ sung một số mã ngành Giáo dục và Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Nội dung này đã được công bố trên cổng thông tin điện tử của Công ty và báo cáo UBCKNN cũng như Sở GD&ĐT Hà Nội.

III/ Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

Trong năm, HĐQT đã họp thường kỳ để thảo luận, quyết định chiến lược, kế hoạch SXKD trong năm và kế hoạch SXKD trung hạn của Công ty; chỉ đạo

và ủy quyền cho Giám đốc thực hiện những nội dung cụ thể theo thẩm quyền.

Giám đốc Công ty đã từng bước cải tổ về tổ chức, con người, quy chế, quy định để từng bước dịch chuyển, phát triển Công ty theo hướng tích cực; ban hành một số quy định, quy trình nội bộ để phục vụ hoạt động SXKD của Công ty. Mới đây, Giám đốc Công ty đã ban hành Thông báo văn bản phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc Công ty để xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên. Công ty họp giao ban hàng tuần do Giám đốc chủ trì.

IV/ Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2023 Ban kiểm soát họp 4 lần nhằm triển khai các hoạt động của Ban theo thẩm quyền. Đại diện thành viên Ban kiểm soát được mời tham dự các buổi họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc thông qua các buổi họp, các buổi làm việc tại Công ty, thăm tra, kiểm soát trực tiếp, gián tiếp và có các ý kiến đóng góp tại các cuộc họp, có kiến nghị của Ban kiểm soát tại Biên bản thăm tra và Báo cáo thăm tra của Ban kiểm soát.

V/ Nhận xét và kiến nghị

1. Nhận xét.

- Năm 2023 mặc dù ĐHCĐ thường niên quyết nghị về kế hoạch doanh thu hoạt động xây lắp là 247.406 triệu đồng, tuy nhiên giá trị thực hiện năm 2023 chủ yếu từ các công trình chuyển tiếp từ năm 2022 sang. Công ty không đạt kế hoạch doanh thu, nguyên nhân chủ yếu do chưa ký được các hợp đồng dự kiến ký mới trong năm 2023 (210 tỷ của CT Tiên Sơn Đà Nẵng và một số CT khác). Đây cũng là một phần nguyên nhân Công ty không đạt kế hoạch lợi nhuận.

- Lực lượng nhân sự tại Công ty còn mỏng, yếu và thiếu. Công tác tuyển dụng nhân sự gặp nhiều khó khăn do chính sách tiền lương của Công ty chưa đáp ứng được đối với những nhân sự có chất lượng. Đây sẽ là vấn đề cần quan tâm trong bối cảnh Công ty sắp thực hiện nhiều dự án.

- Về công tác tài chính:

+ Tồn tại tài chính và tổn thất tài chính lớn tại công trình K2 Mỹ Đình vẫn chưa được các cơ quan có thẩm quyền xử lý, làm rõ và thu hồi nên mất cân đối tài chính, ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động của Công ty;

+ Công tác thu hồi vốn, thanh quyết toán các công trình dở dang còn nhiều vướng mắc do các thủ tục pháp lý còn nhiều vướng mắc chưa được xử lý; một số chủ đầu tư chây ì không thanh toán hoặc thiếu vốn để thanh toán;

+ Các khoản đầu tư tài chính tại các doanh nghiệp khác không hiệu quả, không có cổ tức được chia;

+ Áp lực trả nợ vay tại ngân hàng BIDV, đã phát sinh nợ quá hạn, không thực hiện được phương án cơ cấu nợ vay được duyệt do không có hợp đồng mới.

+ Nợ thuế và tiền lãi chậm nộp tại 02 Chi nhánh lớn, không có nguồn thu để bù đắp, bị cưỡng chế thuế, thu hồi đăng ký doanh nghiệp tại Chi nhánh – Xí

ngành XL&TCCG, Xi nghiệp KSCT).

+ Chi phí SXKD: Chi phí SXKD dở dang không biến động lớn (55,6 tỷ đồng, chiếm 78% giá trị hàng tồn kho) trong đó chi phí dở dang khó có khả năng thu hồi, có rủi ro gây lỗ cho Công ty là: 37,5 tỷ đồng.

+ Công nợ phải thu khó đòi (phải thu khách hàng, thu tạm ứng cá nhân, thu của các đội, ứng trước cho khách hàng, các khoản thu khác) khó có khả năng thu hồi là 83,046 tỷ đồng, trong đó số đã trích lập dự phòng: 17,145 tỷ đồng, số chưa được trích lập dự phòng: 65,901 tỷ đồng tiềm ẩn rủi ro lỗ cho Công ty.

2. Kiến nghị.

- Tiếp tục tích cực thu hồi công nợ khách hàng, cá nhân để thu hồi vốn cho hoạt động SXKD của Công ty.

- Làm việc với Chủ đầu tư để được phê duyệt quyết toán các công trình đã hoàn thành từ những năm trước, thu hồi vốn cho SXKD; quyết toán nội bộ và thanh toán/bù trừ công nợ phải thu, phải trả đúng quy định đối với các công trình đã quyết toán với CĐT, thu hồi công nợ (nếu có), trên cơ sở đó, làm rõ và xác định kết quả kinh doanh dự án, xác định và quy trách nhiệm cá nhân, tập thể nếu để xảy ra tổn thất tài chính.

- Rà soát chi phí SXKD dở dang còn treo trên sổ sách kế toán tại 2 Chi nhánh, làm rõ thực trạng và có hướng xử lý phù hợp.

- Tập hợp hồ sơ khởi kiện đối với những đối tượng nợ chây ì.

- Cân đối nguồn thu để chi trả một phần nợ NSNN, nợ NH và BHXH.

- Quản lý chi phí tiết kiệm, hiệu quả; tiếp tục xử lý các tồn tại tài chính; trích lập đầy đủ các khoản dự phòng.

- Tiếp tục cải tiến chế độ, chính sách tiền lương; Có cơ chế thưởng - phạt rõ ràng; Tuyển dụng nhân sự có chất lượng, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các khu đất và tài sản trên đất một cách công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã đề ra.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Ngô Đức Cường

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

Dự thảo
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày tháng 4 năm 2024;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các Kiểm soát viên chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên

1. Số lượng kiểm soát viên từ 03 đến 05 thành viên, các thành viên ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

- 1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- 2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
- 3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên

- 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 40 Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
 - a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng Kiểm soát viên, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
- 2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

- 1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 2. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban

kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 5 Quy chế này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp bất khả kháng. Sau khi có kết quả kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đại diện Ban kiểm soát được tham gia họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Được sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
14. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
15. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
16. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
17. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
 - c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.
2. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên.
4. Tổng kết số lượng cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.
7. Có thể đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền

- lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
 3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp; quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Kiểm soát viên của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các Kiểm soát viên chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với Kiểm soát viên hoặc với những người có liên quan của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên

Các Kiểm soát viên có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các Kiểm soát viên.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp bao gồm 7 (bảy) chương, 22 (hai mươi hai) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 4 năm 2024.
2. Trong quá trình thực hiện, Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ngô Đức Cường

Số: 01/CIPC-BKS

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 tại Công ty cổ phần Xây lắp và sản xuất công nghiệp

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp và sản xuất công nghiệp (CIPC);

Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

I. Các tiêu chí lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập

1. Là Công ty Kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024;

2. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;

3. Đội ngũ Kiểm toán viên có trình độ, có kinh nghiệm kiểm toán trong lĩnh vực SXKD của Công ty để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty;

4. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;

5. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán yêu cầu;

II. Danh sách các Công ty Kiểm toán đề xuất

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn trên, Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán sẽ được xem xét để chỉ định làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024 của Công ty bao gồm các Công ty Kiểm toán thuộc danh sách công ty kiểm toán được

UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024.

III. Đề xuất của Ban kiểm soát

1. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như đã nêu;
2. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Giám đốc ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty. Hợp đồng kiểm toán sau khi ký kết được gửi về Ban Kiểm soát 01 bản để kiểm tra, đôn đốc thực hiện.

IV. Một số vấn đề cần lưu ý khi thực hiện ký Hợp đồng kiểm toán

1. Việc ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 cần thực hiện trong tháng 7/2024 để Công ty kiểm toán phát hành kịp thời Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2024 theo quy định.
2. Đề nghị Công ty làm việc với Đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2024.
3. Kiểm toán viên không được ký báo cáo kiểm toán quá 3 năm liên tục đối với Báo cáo kiểm toán của Công ty;
4. Về nội dung hợp đồng kiểm toán:
 - Cử người tham gia công tác kiểm kê tài sản, tiền vốn, công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (Biên bản kiểm kê phải có xác nhận/chứng kiến của đơn vị kiểm toán và không ngoại trừ ý kiến kiểm kê);
 - Xác định cụ thể, chính xác chi phí SXKD dở dang cuối kỳ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính;
 - Báo cáo tài chính soát xét bán niên và Báo cáo tài chính năm 2024 phải được Kiểm toán phát hành đúng tiến độ yêu cầu, trung thực, khách quan, phản ánh chính xác kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty;
 - Phát hành Thư quản lý kèm theo Báo cáo kiểm toán;
 - Xem xét, có thể phát hành Báo cáo kiểm toán (bản tiếng Anh) để phục vụ công tác đấu thầu (nếu có nhu cầu);

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Cty;
- Lưu BKS Cty.



Ngô Đức Cường

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

TỜ TRÌNH
Về các nội dung thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp và SXCN;
 - Căn cứ các báo cáo được trình bày trước Đại hội;
Hội đồng quản trị Công ty CIPC kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung, cụ thể như sau:
1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2023;
 2. Kế hoạch, Giải pháp thực hiện 2024;
 3. Báo cáo quản trị 2023, nhiệm vụ 2024;
 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.
 5. Thông qua báo cáo của ban kiểm soát năm 2023.
 6. Thông qua quỹ lương năm 2023 và kế hoạch 2024; Thù lao HĐQT, BKS, TK thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024.
 7. Thông qua phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024.
 8. Thông Quy chế làm việc của Ban kiểm soát Công ty.
 9. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024 theo nội dung tờ trình của BKS Công ty (kèm theo trong TLĐH).
 10. Thông qua toàn văn Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.

Trên đây là toàn bộ nội dung cần thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty CIPC. Kính trình các quý vị cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!



Hà nội, Ngày tháng 4 năm 2024

Dur thảo
NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được tổ chức ngày/4/2024;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023.

1. Các chỉ tiêu chính:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH 2023	Tỷ lệ TH/KH (%)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	250.390	50.444	20,1	
	- Doanh thu XL&SXCN	nt	247.406	43.968		
	- Kinh doanh khác	nt	2.984	6.476		
2	Lợi nhuận trước thuế (*)	Tr.đ	557	133	23,9	
3	Tổng quỹ lương	Tr.đ	3.182	2.088		Gồm LĐ trong danh sách Không bao gồm thù lao, HĐQT, BKS, TK và lương BĐHDA
4	Tiền lương bình quân (LĐ trong danh sách)	Đ/ng/th	11.300.00 0	8.700.000		
5	Chia cổ tức	%	Không chia	Không chia		

Ghi chú:- Lợi nhuận 2023 chưa bao gồm xử lý tồn tại tài chính tại các công trình.

- Tiền lương 2023 đã được quyết toán và được đưa vào chi phí hợp lệ.

2. Các nội dung khác trong hoạt động SXKD năm 2023 (Chi tiết trong báo cáo ĐH)

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính 2023 đã kiểm toán. (Chi tiết trong báo cáo ĐH).

Điều 3: Thông qua báo cáo của ban kiểm soát năm 2023. (Chi tiết trong báo cáo ĐH).

Điều 4: Thông qua Báo cáo quản trị năm 2023 và nhiệm vụ 2024. (Chi tiết trong báo cáo ĐH).

Điều 5: Thông qua kế hoạch SXKD năm 2024 và các giải pháp thực hiện:

1. Các chỉ tiêu chính :

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	195.227	
	- Doanh thu XL&SXCN	Tr.đ	192.225	
	- Doanh thu khác	Tr.đ	3.002	Cho thuê TS + TN tài chính
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	497	LN này không bao gồm xử lý các tồn tại các công trình cũ
3	Tổng quỹ lương	Tr.đ	4.053	Chỉ tính cho lao động trong danh sách đóng bảo hiểm; Không bao gồm thù lao HĐQT, BKS, TK và lương CB BDHDA;
4	Tiền lương bình quân (LĐ trong danh sách)	Đ/ng/th	10.120.207	
5	Chia cổ tức	%	Không chia	

2. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch.

2.1. Công tác tổ chức sản xuất, thị trường: (Chi tiết trong báo cáo ĐH).

2.2. Công tác tài chính kế toán: (Chi tiết trong báo cáo ĐH).

2.3. Công tác tổ chức bộ máy :

Đối với Văn phòng đại diện Công ty tại Quảng Ninh, địa chỉ tại: Tổ 2D-khu 7, phường Cẩm Thịnh, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh: Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện. Lý do: Nhiều năm gần đây Văn phòng không khai thác được các hợp đồng kinh tế mới. Bên cạnh đó thị phần xây lắp tại Quảng Ninh và các địa điểm lân cận cũng không cần thiết phải có một pháp nhân đại diện Công ty để tìm kiếm công việc mới. VP đại diện không có tài sản, hiện tại nhân sự tại Văn phòng đại diện cũng chỉ có một cán bộ của Công ty kiêm nhiệm, vì thế việc chấm dứt hoạt động của VPĐD sẽ không ảnh hưởng đến hoạt động chung của Công ty.

2.4. Công tác khai thác, quản lý sử dụng tài sản, đất đai:

Tiếp tục nghiên cứu, vận hành và khai thác tối đa, đảm bảo hiệu quả tối ưu, phù hợp với quy định của pháp luật đối với việc quản lý và sử dụng tài sản, đất đai hiện có của Công ty.

2.4.1 Đối với tài sản tại địa chỉ 150/72 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội: Tiếp tục thực hiện cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê tài sản số 01/2023/CIPC-KHKT ngày 22/05/2023;

2.4.2 Đối với khu đất tại số 1 Đại Đồng, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội:

Thực hiện các thủ tục pháp lý để gia hạn HĐ thuê đất theo quy định và Lập hồ sơ đề xuất đầu tư xây dựng Trường học phù hợp với quy hoạch chung của thành phố

Hà Nội tại khu đất số 1 Đại Đồng - Thanh Trì - Hà Nội. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các nội dung liên quan (khi cần thiết) và có báo cáo tại ĐHĐCĐ gần nhất.

Trong thời gian chờ các cơ quan có thẩm quyền xem xét phê duyệt dự án đầu tư trường học, tiếp tục cho thuê tài sản (ngắn hạn) để tạo nguồn thu, chi trả các khoản nợ thuế và chi phí hoạt động Công ty.

2.4.3 Đối với khu đất tại Phường Cẩm Thịnh, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh:

Tiếp tục khai thác cho thuê tài sản (ngắn hạn) để tạo nguồn thu; đồng thời nghiên cứu phương án đầu tư khai thác có hiệu quả, phù hợp các quy định nhà nước hiện hành về quản lý đầu tư và đất đai.

2.4.4 Đối với khu đất tại 106 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội: Tiếp tục làm việc với Công ty CP Xây lắp và SXCN Đức Giang để xử lý, giải quyết các tồn tại, vướng mắc phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6: Thông qua quỹ lương năm 2023 và kế hoạch 2024; Thù lao HĐQT, BKS, TK Công ty thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

- Tổng quỹ tiền lương và thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2023
 - Tiền lương năm 2023: Quỹ tiền lương LĐ trong danh sách (không bao gồm thù lao HĐQT, BKS, TK và lương BĐHDA) là: 2.088 triệu đồng
 - Thù lao 2023: Quyết toán thù lao cho HĐQT, BKS, TK công ty năm 2023 là: 264 triệu đồng.
- Kế hoạch Quỹ tiền lương và thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2024
 - Tiền lương năm 2024: Kế hoạch quỹ tiền lương LĐ trong danh sách (không bao gồm thù lao HĐQT, BKS, TK và lương BĐHDA) là: 4.053 triệu đồng.
 - Thù lao 2024: Kế hoạch thù lao cho HĐQT, BKS, TK công ty năm 2024 là: 264 triệu đồng:

TT	Nội dung	Thù lao (01 tháng)	Cả năm (12 tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	60.000.000	
2	Thành viên HĐQT	8.000.000	96.000.000	2 thành viên
3	Thư ký HĐQT	2.000.000	24.000.000	
4	Trưởng BKS	3.000.000	36.000.000	
5	Thành viên BKS	4.000.000	48.000.000	2 thành viên
	Tổng cộng	22.000.000	264.000.000	

Các chi phí khác cho hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 7: - Thông qua phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023: Không chia

- Thông qua kế hoạch chia cổ tức năm 2024: Không chia

- Điều 8:** Thông qua dự thảo Quy chế làm việc của ban kiểm soát Công ty, Gồm 7 chương 22 điều. (có tài liệu ĐH kèm theo)
- Điều 9:** Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 theo tờ trình số 01 của BKS (có kèm theo tài liệu ĐH).
- Điều 10:** Đại hội thông qua toàn văn Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.
- Điều 11:** Điều khoản thi hành: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, các cổ đông của Công ty; các đơn vị và những cá nhân có liên quan, có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

**TM ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐH
CHỦ TỊCH HĐQT**

TRẦN THỊ MINH